

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 8 – ĐẮK LẮK
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2025/HNGĐ-ST

Ngày 28-8-2025

V/v: Ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8 – ĐẮK LẮK, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Văn Khanh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Y Dhiều Hmők và ông Nguyễn Văn Thức.

- Thư ký phiên tòa: Ông Y Sơ Mi Niê Kđăm – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 8 – Đắk Lắk, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bích Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 28/8/2025, tại Phòng xử án, Tòa án nhân dân khu vực 8 - Đắk Lắk, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 108/2025/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 5 năm 2025 về “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 07/7/2025, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Phạm Văn S, sinh năm 1988 – vắng mặt (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: Số B L, tổ dân phố A, phường A, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk (nay là phường B, tỉnh Đắk Lắk).

Bị đơn: Bà Cao Thị C, sinh năm 1988 – vắng mặt

Địa chỉ: Hẻm A L, tổ dân phố F, phường A, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk (nay là phường B, tỉnh Đắk Lắk).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn ông Phạm Văn S trình bày có nội dung: Ông và bà Cao Thị C đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật trên cơ sở tự nguyện tại UBND phường A, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk (nay là phường B, tỉnh Đắk Lắk) vào ngày 28/12/2022. Quá trình chung sống thì vợ chồng ông bà phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là giữa hai người không có tiếng nói chung, thường xuyên cãi lộn nhau về các vấn đề trong sinh hoạt, cuộc sống hàng ngày nên tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Nay ông nhận thấy không thể tiếp tục sống chung nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn với bà Cao Thị C.

Về con chung: Ông Phạm Văn S xác định giữa ông và bà Cao Thị C không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và công nợ chung, ông Phạm Văn S không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn bà Cao Thị C đã được Tòa án triệu tập họp lệ nhiều lần nhưng không đến tham gia tố tụng và cũng không có văn bản nêu ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8, tỉnh Đắk Lắk phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký, những người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án.

Phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Phạm Văn S về quan hệ hôn nhân, về con chung và tài sản.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về quan hệ pháp luật tranh chấp:* Đây là quan hệ pháp luật tranh chấp về “Ly hôn” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 và tranh chấp này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 8 – Đắk Lắk, tỉnh Đắk Lắk là đúng quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] *Về trình tự thủ tục tố tụng:* Nguyên đơn ông Phạm Văn S có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; bị đơn bà Cao Thị C đã được Tòa án triệu tập họp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt nguyên đơn và bị đơn là phù hợp khoản 1, 2 Điều 227, khoản 1, 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] *Về yêu cầu của đương sự:*

[3.1] Về quan hệ hôn nhân: Xét thấy, quan hệ hôn nhân giữa ông S và bà C là quan hệ hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ, đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật trên cơ sở tự nguyện tại UBND phường A, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk (nay là phường B, tỉnh Đắk Lắk) vào ngày 28/12/2022. Quá trình chung sống giữa hai ông bà xảy ra mâu thuẫn, thường xuyên cãi nhau, do bất đồng quan điểm sống, tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Điều này phù hợp với kết quả xác minh tại địa phương về việc hai vợ chồng ông S, bà C thường mâu thuẫn với nhau, và hiện hai người không còn chung sống với nhau nữa.

Như vậy, Hội đồng xét xử xét thấy, quan hệ hôn nhân giữa ông S và bà C có xảy ra mâu thuẫn, đã lâm vào tình trạng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó việc giải quyết cho ông Phạm Văn S ly hôn bà Cao Thị C là phù hợp với khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[4.2] Về con chung: Quá trình chung sống, ông S xác định giữa ông và bà C

không có con chung nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[4.3] Về tài sản: Ông Phạm Văn S không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[5] Xét quan điểm của Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8, tỉnh Đắk Lắk đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật và nhận định của Hội đồng xét xử nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về án phí: Nguyên đơn ông Phạm Văn S phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 144; Điều 147; khoản 1, 2 Điều 227; khoản 1, 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Phạm Văn S.

1. Về quan hệ hôn nhân: Ông Phạm Văn S được ly hôn với bà Cao Thị C.

2. Về con chung: Quá trình chung sống, ông S xác định giữa ông và bà C không có con chung nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Ông Phạm Văn S không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Nguyên đơn ông Phạm Văn S phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm. Được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0004211 ngày 14/5/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk (nay Phòng Thi hành án dân sự khu vực 8, tỉnh Đắk Lắk).

5. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND khu vực 8, tỉnh Đắk Lắk;
- Cơ quan THADS tỉnh Đắk Lắk;
- UBND phường Buôn Hồ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án; VP Tòa án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Bùi Văn Khanh